

## KẾ HOẠCH

### Cơ cấu lại ngành nông nghiệp thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 986/SNN-KHTC ngày 14/5/2021, Văn bản số 1245/SNN-KHTC ngày 14/6/2021; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 – 2025, cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Quản trịet và tổ chức triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2025 theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Chuyển đổi mô hình tăng trưởng nông nghiệp theo hướng sản xuất tập trung quy mô lớn, công nghệ tiên tiến, hiện đại, vệ sinh an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng cao, gắn với dịch vụ du lịch và xây dựng nông thôn mới; Đầu tư phát triển nông thôn gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu phù hợp với quá trình đô thị hóa; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn đồng thời phát huy, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp nơi vùng quê nông thôn. Tăng cường thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, nâng cao giá trị gia tăng, năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh sản phẩm trên thị trường trong nước và xuất khẩu. Xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm nghề cá, dịch vụ hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu nạn khu vực phía Bắc.

##### 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Tăng trưởng GRDP nông, lâm, thủy sản bình quân đạt 1,1%/năm. Tăng trưởng giá trị sản xuất đạt 0,93%/năm. Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản là 55,90% - 0,20% - 43,90%.

- Giá trị gia tăng trên 1 đơn vị diện tích đất nông nghiệp gấp 1,6 - 1,8 lần so với năm 2019, ước đạt 120 - 130 triệu đồng/ha (giá so sánh năm 2010). Giá trị sản xuất trồng trọt đạt 245 triệu đồng/ha; tỷ lệ diện tích trồng trọt được ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao đạt 62,4%.

- Tổng sản lượng thủy sản đạt trên 200 nghìn tấn, trong đó: sản lượng khai thác chiếm 60%, sản lượng nuôi trồng chiếm 40% tổng sản lượng thủy sản.



- Đến năm 2025 không còn hộ nghèo theo chuẩn quốc gia. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%. Tỷ lệ hộ nông dân được dùng nước sạch đạt 100%.

- Có 100% số xã cơ bản đạt tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu theo Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý hợp vệ sinh đạt 95%. Có 60% làng nghề truyền thống đạt yêu cầu về môi trường. 100% các cơ sở sản xuất mới xây dựng ở khu vực nông thôn áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm môi trường. Hàm lượng các chất độc hại trong không khí ở khu vực dân cư nông thôn đạt quy chuẩn.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 9,12%.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

### **1. Cơ cấu lại theo lĩnh vực của ngành**

#### **a. Lĩnh vực trồng trọt**

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi đất trồng lúa năng suất thấp, kém hiệu quả sang sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản cho hiệu quả kinh tế cao; tiếp tục phát triển các khu, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy hoạch được duyệt;

- Tiếp tục triển khai thực hiện dồn điền, đổi thửa, dành quỹ đất thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp trong đó, ưu tiên khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân tham gia vào sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông sản theo hướng ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo chuỗi phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu. Triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất rau, quả trên địa bàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến; canh tác lúa cải tiến (SRI), quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), sản xuất cây trồng trong nhà lưới, sử dụng màng che phủ, hệ thống tưới tự động, tưới thấm; biện pháp thâm canh bền vững; giảm việc sử dụng phân bón vô cơ và hóa chất bảo vệ thực vật; sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGAP gắn với chứng nhận truy xuất nguồn gốc, nhãn mác sản phẩm với liên kết tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh quá trình cơ giới hóa; khuyến khích tổ chức, cá nhân tập trung, tích tụ ruộng đất chuyển đổi mô hình sản xuất hàng hóa lớn. Phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái để đáp ứng nhu cầu thị trường và phục vụ du lịch.

#### **b. Lĩnh vực chăn nuôi**

- Khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung theo quy hoạch, phát triển chăn nuôi hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; tập trung cải tạo con giống theo hướng tăng năng suất, chất lượng. Phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị,



gắn xây dựng thương hiệu sản phẩm; khuyến khích doanh nghiệp, hộ gia đình đầu tư lò giết mổ công nghiệp, bán công nghiệp, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, giám sát, kiểm dịch bệnh, quản lý chặt chẽ sản xuất, kinh doanh, buôn bán vật tư, thuốc thú y, nghiêm cấm sử dụng các chất cấm trong chăn nuôi.

- Phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất con giống, phát triển nuôi ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị; xây dựng các cơ sở giống chất lượng cao, vùng sản xuất chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm và thân thiện với môi trường.

- Định hướng cơ cấu lại các loài vật nuôi chủ yếu: lợn, gia cầm, những loài vật nuôi khác như: trâu, bò, dê, thỏ, thủy cầm, ong... phát triển phù hợp với từng vùng sinh thái và nhu cầu của thị trường, cụ thể:

+ Chăn nuôi lợn: Mở rộng quy mô đàn lợn cao sản, áp dụng tiến bộ về giống, thức ăn, chuồng trại theo hướng chăn nuôi tập trung, quy mô công nghiệp. Nâng cao chất lượng đàn lợn thịt, tăng năng suất sinh sản đàn lợn nái. Tỷ lệ cơ cấu đàn lợn nái ngoại, nái lai trong cơ cấu đàn lợn nái đạt trên 90%; tăng tỷ lệ đàn lợn trong trang trại chăn nuôi tập trung lên trên 50% so với tổng đàn lợn toàn thành phố.

+ Chăn nuôi gia cầm: Tăng sản lượng nuôi, chuyển đổi cơ cấu giống theo hướng nâng cao tỷ trọng gà lông màu (gà Liên Minh, Đông Tảo, Đông Tảo lai, gà Ri lai, gà siêu trứng...); tăng sản lượng một số giống vịt có năng suất cao. Tập trung chăn nuôi gia cầm công nghiệp, sử dụng thức ăn vi sinh; tăng tỷ lệ cơ cấu đàn gia cầm nuôi tập trung trong các trang trại lên trên 55% so với tổng đàn gia cầm toàn thành phố.

+ Phát triển các loại vật nuôi như: trâu, bò, dê, thỏ, thủy cầm, ong... phù hợp với từng vùng sinh thái và nhu cầu của thị trường.

### **c. Lĩnh vực lâm nghiệp**

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp thành phố tích hợp trong quy hoạch lâm nghiệp quốc gia và quy hoạch chung thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện giao đất lâm nghiệp gắn với giao rừng, cho thuê rừng đảm bảo đồng bộ thống nhất về hồ sơ quản lý rừng và đất lâm nghiệp được giao, được cho thuê; cấm mốc giới ổn định lâm phận trên thực địa.

- Kiện toàn lực lượng Kiểm lâm thành phố theo Nghị định 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý rừng.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách theo quy định của Luật Lâm nghiệp; Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành như: Chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, đặc dụng; chính sách giao rừng, cho thuê rừng, quản lý rừng bền vững; chính sách hưởng lợi; tín dụng ưu đãi đầu tư sản xuất lâm nghiệp; thương mại, chế biến và tiêu thụ lâm sản; khuyến



lâm; dịch vụ môi trường rừng; hoạt động du lịch sinh thái, ...để huy động các nguồn lực phát triển bền vững hệ thống rừng thành phố.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án trồng 01 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025, các dự án phục hồi và phát triển rừng đang triển khai, nâng cao chất lượng rừng và diện tích cây xanh trên địa bàn thành phố.

#### **d. Lĩnh vực thủy sản**

- Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng hiệu quả, bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái: Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm (năng suất cao gấp 2-5 lần so với nuôi truyền thống); thực hiện liên kết tiêu thụ sản phẩm đối với các vùng sản xuất tập trung; tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến trong bảo quản, chế biến sản phẩm ngay trên tàu nhằm nâng cao chất lượng hải sản, giá trị gia tăng và giảm tổn thất sau thu hoạch. Tổ chức lại hoạt động khai thác hải sản vùng lộng, ven bờ và khai thác nội địa hợp lý, gắn phát triển sinh kế của cộng đồng ngư dân với nuôi trồng thủy sản và du lịch sinh thái.

- Mở rộng diện tích nuôi vụ Đông, tiếp tục mở rộng hình thành vùng chuyên canh, khu nuôi ứng dụng công nghệ cao.

- Nghiêm túc triển khai, hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Thủy sản năm 2017; tăng cường khai thác thủy sản xa bờ bằng các tàu đánh bắt sử dụng các trang thiết bị hiện đại (thông tin liên lạc, rada, định vị, đo sâu, dò cá, bảo quản sản phẩm...) tiến tới cơ giới hóa, hiện đại hóa các khâu trong khai thác, quyết liệt chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (chống khai thác IUU)..

#### **e. Công nghiệp chế biến, cơ giới hóa, bảo quản sau thu hoạch và phát triển thị trường**

- Cơ giới hóa sản xuất: Triển khai xây dựng và thực hiện Đề án cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp nhằm giảm chi phí sản xuất 20 – 30%; tăng năng suất lên 15 - 20%; phổ biến và nhân rộng các mô hình cơ giới hóa đồng bộ; hình thành dịch vụ gắn sản xuất trong chuỗi giá trị từ đầu vào đến đầu ra, hoàn thiện quy trình canh tác tiến bộ áp dụng cơ giới hóa đồng bộ, giảm thiểu ô nhiễm.

- Chế biến, bảo quản sản phẩm: Áp dụng công nghệ tiên tiến trong chế biến, bảo quản sản phẩm nhằm giảm tổn thất về số lượng và chất lượng sản phẩm; từng bước nâng cao trình độ công nghệ chế biến, đưa hàm lượng công nghệ trong mỗi sản phẩm lên mức độ trung bình.

- Về phát triển thị trường nông sản, thủy sản: xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, liên kết sản xuất theo chuỗi và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Tích cực tham gia các cuộc hội thảo, triển lãm, hội chợ do các tỉnh, thành phố và địa phương tổ chức nhằm quảng bá, giới thiệu các loại sản phẩm chủ lực, đặc trưng của Hải Phòng; kết nối cơ sở, ký kết phối hợp cung ứng chuỗi sản phẩm an toàn giữa Hải Phòng với các tỉnh, thành trong cả nước và quốc tế. Các sản phẩm rau quả chế biến chủ yếu là đồ hộp (cà chua bi, dưa chuột bao tử muối, măng



muối...), đồ đông lạnh, tỷ trọng các sản phẩm đã chế biến chiếm trên 50%. Mở rộng thị trường tiêu thụ cả trong nước cũng như xuất khẩu (thị trường Châu Âu, Nga, Hàn Quốc, Nhật Bản...); phấn đấu đến năm 2025, sẽ có thêm ít nhất 02 thương hiệu nông sản Hải Phòng có mặt tại thị trường nước ngoài. Phát triển, nâng cấp 335 sản phẩm OCOP; lựa chọn, hoàn thiện sản phẩm OCOP đạt hạng 5 sao cho ít nhất 5 sản phẩm theo kế hoạch.

## **2. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý VSATTP nông sản, thủy sản, quản lý giống, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật và vật tư nông nghiệp.**

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm và điều kiện vệ sinh thú y đảm bảo chất lượng sản phẩm, nâng cao.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định trong công tác VSATTP, công tác giống, chất lượng vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật... nhất là các quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, quy định về xử lý vi phạm hành chính, hình sự trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng thức ăn chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và thực hiện tốt công tác đấu tranh chống hàng giả, hàng kém chất lượng trong tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp; kiểm tra phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp cố ý sử dụng các chất kích thích sinh trưởng, các chất cấm sử dụng vào sản xuất (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản) ảnh hưởng đến an toàn vệ sinh thực phẩm, môi sinh, môi trường và sức khỏe cộng đồng.

- Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách để thực hiện kiểm tra, lấy mẫu, phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

## **3. Tăng cường vai trò của Hợp tác xã nông nghiệp trong tiến trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp**

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể nói chung và Hợp tác xã nông nghiệp nói riêng, gắn quyền lợi của mỗi thành viên trong Hợp tác xã. Phát triển Hợp tác xã gắn kết với phát triển làng nghề, xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục đào tạo, nâng cao năng lực hoạt động của các thành viên Hợp tác xã. Đổi mới phương thức bồi dưỡng theo hướng đào tạo cán bộ, nông dân cho Hợp tác xã từ thực tiễn, chú trọng phổ biến kinh nghiệm các mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách, hỗ trợ vốn sản xuất cho Hợp tác xã. Triển khai quyết liệt việc cho vay vốn theo các Nghị định của Chính phủ để tạo điều kiện cho các Hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới tiếp tục phát triển.

- Đẩy mạnh hỗ trợ vận hành và tăng tính tự chủ của Hợp tác xã thông qua các diễn đàn thuộc lĩnh vực nông nghiệp tạo cơ hội hợp tác liên kết trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp, đồng thời thúc đẩy sự hợp tác chia sẻ giao lưu các hợp tác xã tiêu biểu theo các lĩnh vực chuyên ngành.



- Phát triển mô hình HTX cung cấp sản phẩm, dịch vụ nông nghiệp phục vụ du lịch trải nghiệm, giới thiệu và bán sản phẩm nông sản trực tiếp tới khách du lịch nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp.

#### **4. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới**

- Xây dựng nông thôn mới gắn liền với thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp nâng cao sức cạnh tranh, giá trị gia tăng, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch nhanh hơn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hình thành và mở rộng thêm các khu, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn.

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch nông nghiệp nông thôn, phát huy giá trị văn hóa, cảnh quan đặc trưng và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp địa phương, coi đây là giải pháp bảo vệ môi trường nông thôn và cải thiện sinh kế người dân, nâng cao thu nhập, góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững;

- Thực hiện các mô hình về nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa cơ sở để đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa của người dân nông thôn, bảo vệ môi trường nông thôn.

### **III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

(1) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo các cấp, ngành, địa phương, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức chính trị, xã hội nhằm tạo sức mạnh tổng hợp để tổ chức thực hiện hiệu quả mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục chỉ đạo công tác tuyên truyền thường xuyên và kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Hội đồng nhân dân, Đề án và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố nhằm thống nhất nhận thức và hành động thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

(2) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, thủy sản, kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân... Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế, đặc biệt là nông dân và doanh nghiệp tiếp cận thuận lợi hơn về đất đai, nguồn vốn và thị trường để đầu tư sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn; nghiên cứu đề xuất xây dựng Nghị quyết về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản hàng hóa tập trung trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

(3) Triển khai thực hiện Chương trình OCOP thành phố giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt; ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực sản phẩm OCOP tạo dựng liên kết sản xuất - bảo quản, chế biến - tiêu thụ nông sản gắn với các vùng nguyên liệu tập trung được cơ giới hóa đồng bộ kết nối với cơ sở chế biến nông sản. Xây dựng kế hoạch sản xuất theo nhóm: sản phẩm chủ lực cấp thành phố; sản phẩm là đặc sản của địa phương. Xây dựng các vùng sản xuất hàng hoá



nông nghiệp chủ lực tập trung, đặc biệt là các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, sản xuất giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao; sản xuất ra các sản phẩm nông nghiệp sạch, có giá trị thương phẩm cao; kết hợp với phát triển du lịch nông thôn.

(4) Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác theo hướng liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản. Đẩy mạnh thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp.

(5) Nâng cao trình độ nghiên cứu chuyên giao và ứng dụng khoa học công nghệ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin trong toàn bộ các khâu của chuỗi giá trị kết nối đồng bộ các ngành lĩnh vực khác để hình thành nền sản xuất nông nghiệp thông minh sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên lao động nâng cao giá trị gia tăng sức cạnh tranh và phát triển bền vững của ngành có cơ chế chính sách đẩy mạnh xã hội hóa công tác nghiên cứu khoa học công nghệ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh nông nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường phát triển thị trường Công nghệ nông nghiệp trên cơ sở đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ. Tăng cường công tác nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ, là biện pháp “then chốt” tạo đà phát triển cho nhiệm vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, quy trình sản xuất và chế biến tiên tiến (VietGAP, VietGAPH, GlobalGAP, HACCP...). Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp mang tính hàng hóa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Tập trung chỉ đạo sản xuất các sản phẩm chủ lực: lúa đặc sản, rau an toàn, hoa, cây cảnh, lợn ngoại, gà lông màu, tôm thẻ chân trắng, cá rô phi, cá vược, nhuyễn thể... bằng các giống có năng suất, chất lượng cao theo quy trình công nghệ tiên tiến.

- Tiếp tục hiện đại hóa tàu cá, áp dụng công nghệ thông tin, liên lạc tầm xa; hệ thống dự báo, tìm kiếm ngư trường; trang thiết bị đánh bắt và hầm bảo quản sản phẩm tiên tiến công nghệ số, viễn thám, sử dụng vệ tinh để quản lý nguồn lợi thủy sản và đội tàu khai thác. Triển khai đề án chuyển đổi cơ cấu nghề khai thác thủy sản. Tập trung xây dựng Hải Phòng trở thành Trung tâm Nghề cá lớn của cả nước gắn với ngư trường Vịnh Bắc bộ.

- Xây dựng hệ sinh thái rừng nhiều tầng, kết hợp cây phòng hộ, cây kinh tế, cây công nghiệp, cây ăn quả và lâm sản ngoài gỗ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

(6) Phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và hạ tầng thương mại ở nông thôn ngày càng hiện đại, đảm bảo tăng cường liên kết vùng, đáp ứng yêu cầu của nền sản xuất nông nghiệp bền vững hiện đại với quy mô sản xuất hàng hóa lớn, hội nhập quốc tế và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển thị trường. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh



nghiệp về các vấn đề pháp lý trong giải quyết tranh chấp thương mại, giảm thiểu rủi ro trong hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh thành phố, các Viện nghiên cứu, các trường đại học trong và ngoài nước. Nâng cao năng lực nghiên cứu và dự báo cung cầu nông sản; tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, kết nối giữa vùng sản xuất với hệ thống phân phối; kết nối thị trường trong nước và xuất khẩu.

(7) Tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội, thúc đẩy hoạt động đầu tư theo hình thức đối tác công tư để phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn ngày càng hiện đại, đáp ứng yêu cầu của nền sản xuất hàng hóa quy mô lớn, hội nhập quốc tế; tăng cường năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới.

(8) Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý ngành từ thành phố đến huyện, xã. Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy giúp việc các cấp để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

(9) Bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chương trình, kế hoạch về môi trường (xử lý rác thải nông thôn; cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, bảo vệ và phát triển rừng, sản xuất xanh, nông nghiệp hữu cơ, trồng cây cảnh quan môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học...); tăng cường đầu tư nâng cấp hệ thống đê điều, thủy lợi đáp ứng yêu cầu bảo vệ nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh. Phát triển hệ thống thủy lợi đảm bảo chủ động cung cấp cấp nước tưới; ưu tiên nguồn lực đầu tư các công trình thủy lợi lớn đa mục tiêu; tăng cường đầu tư các công trình thủy lợi phục vụ vùng khó khăn về nguồn nước các giải pháp tiên tiến tiết kiệm nước.

(10) Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn lực nhân lực của ngành, tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp; ưu tiên đào tạo nhân lực có trình độ chuyên môn cao. Đào tạo nghề cho nông nghiệp nông thôn gắn với nhu cầu của thị trường doanh nghiệp hợp tác xã đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý ngành nông nghiệp chuyên nghiệp hiệu lực hiệu quả.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí cho hoạt động cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025, ngoài nguồn vốn xã hội hóa, ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, hàng năm, căn cứ theo nhiệm vụ được giao, các cơ quan tổ chức lập dự toán, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **2. Phân công thực hiện**

#### **a. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**



- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo đúng quy định. Tham mưu xây dựng Kế hoạch chi tiết hàng năm và dự toán kinh phí thực hiện, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Tham mưu tổ chức Hội nghị sơ kết hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Chủ trì xây dựng Nghị quyết về cơ chế chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, trình Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương xây dựng Bộ tiêu chí giám sát đánh giá về cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 theo Bộ tiêu chí giám sát về cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 tại Phụ lục II Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp, trước mắt khẩn trương hoàn thành xây dựng Đề án cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp; ứng dụng công nghệ trong quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm.

- Tổng hợp, đánh giá tình hình tiến độ thực hiện, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

#### b. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu phân bổ vốn đầu tư công hàng năm cho các chương trình, dự án, đề án trọng điểm phát triển nông nghiệp, nông thôn (xây dựng nông thôn mới, tăng cường năng lực phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, hiện đại hóa đội tàu khai thác và xây dựng Hải Phòng trở thành Trung tâm nghề cá lớn của cả nước gắn với ngư trường Vịnh Bắc bộ...).

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, quận rà soát, đánh giá đề xuất phê duyệt, sửa đổi, hoàn thiện chính sách phát triển kinh tế hợp tác; chính sách, cơ chế hiệu quả thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước cho nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

#### c. Sở Tài chính

Tham mưu, cân đối, ưu tiên bố trí nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, Đề án, kế hoạch, cơ chế chính sách phát triển nông nghiệp và hoạt động quản lý ngành nông nghiệp.

#### d. Sở Công thương

- Hướng dẫn các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp nắm bắt kịp thời, chính sách thương mại hàng hóa về nông sản, thực phẩm của



các quốc gia đối tác; hỗ trợ các doanh nghiệp xúc tiến các hoạt động thương mại ở nước ngoài;

- Khuyến khích, có chính sách ưu tiên các doanh nghiệp phát triển công nghiệp phụ trợ phục vụ sản xuất nông nghiệp;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu, thúc đẩy tiêu thụ nông sản trên địa bàn Hải Phòng, các tỉnh thành trong nước cũng như xuất khẩu.

#### e. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách phát triển nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học, đặc biệt công nghệ cao, công nghệ hữu cơ nhằm phát triển nông nghiệp.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác xây dựng thương hiệu sản phẩm, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành, địa phương tham mưu xây dựng Nghị quyết về chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản đầu tư áp dụng hoặc chuyển đổi công nghệ tiên tiến, công nghệ hữu cơ thân thiện với môi trường.

#### g. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu thực hiện các giải pháp nhằm khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, cơ giới hóa đồng bộ;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp hữu cơ, giảm phát thải, ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường khu vực nông nghiệp, nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương cùng các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát các thủ tục liên quan đến đất đai, hướng dẫn thực hiện các thủ tục khi dồn điền, đổi thửa; thu hồi đất, cho thuê đất, giao đất theo quy định hiện hành.

#### h. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo

- Rà soát đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp, nông thôn gắn với các chương trình hành động thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao phục vụ sản xuất, kinh doanh, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản đáp ứng nhu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp thành phố giai đoạn 2021-2025.

#### i. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước về định hướng cơ cấu lại ngành nông nghiệp thành phố



giai đoạn 2021-2025; kết quả triển khai thực hiện kế hoạch tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố;

- Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp thông tin, tài liệu về các mô hình sản xuất, mô hình hợp tác xã nông nghiệp tốt, các điển hình tiên tiến; kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố cho các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở.

- Chủ động phối hợp, hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp.

j. Báo Hải Phòng, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Công Thông tin điện tử thành phố

Thực hiện chuyên trang, chuyên mục để thông tin thường xuyên các mô hình sản xuất, mô hình hợp tác xã nông nghiệp tốt, các điển hình tiên tiến để kịp thời động viên, khuyến khích học tập các mô hình, điển hình và tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho việc thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

k. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Hải Phòng

Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng, Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn thực hiện hiệu quả các chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn vay và cho vay đảm bảo đúng quy định hiện hành.

l. Ủy ban nhân dân các huyện, quận

- Xây dựng Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp của địa phương phù hợp với thực tiễn và kế hoạch chung của ngành giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo hiệu quả; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương, thành phố đã ban hành đồng thời nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương để đẩy mạnh thực hiện và nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành có liên quan tiếp tục xây dựng, phát triển vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa; ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ thành lập, phát triển các hình thức sản xuất tiên tiến trên địa bàn; phát hiện các mô hình sản xuất hiệu quả để nhân rộng.

m. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên và nhân dân thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả; tổ chức giám sát chính sách thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.



- Hội Nông dân thành phố phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các ngành chức năng tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên nông dân tích cực tham gia cơ cấu lại ngành nông nghiệp; xây dựng và nhân rộng các mô hình tổ hợp tác, Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các mô hình kinh tế nông nghiệp hộ gia đình trên địa bàn nông thôn; mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quy trình sản xuất tạo giá trị cao cho nông sản tham gia thị trường trong và ngoài thành phố.

3. Các Sở, ban, ngành được phân công nhiệm vụ và Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ bằng kế hoạch hoặc các giải pháp cụ thể; định kỳ trước ngày 10/12 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ngành, địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND TP;
- UB MTTQVN TP;
- Các Hội đoàn thể TP;
- Các Sở: NN và PTNT, CT, TC, KHĐT, TTTT, GDĐT, LĐTĐ, TNMT, KHCN;
- NHNNHP;
- UBND các quận, huyện;
- Đài PTTH HP;
- Báo HP;
- Công TTĐT TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- CV: NN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thọ